

Bản án số: **106/2026/HS-ST**
Ngày 27/8/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Min.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Văn Minh và bà Võ Thị Lệ Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồ Thu Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thanh An - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 79/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1053/2026/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Trần Xuân P, sinh năm 1986 tại xã T, thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: thôn T, xã T, thành phố Đà Nẵng; CCCD số: 049086003705; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần S (đã chết) và bà Trần Thị H; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không có; tiền sự: không có; nhân thân: ngày 23/11/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình tuyên phạt 26 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 29/11/2016 bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị bắt tạm giữ ngày 18/12/2025, chuyển tạm giam từ ngày 27/12/2025.

2. Phan Huỳnh Đ, sinh năm 1995 tại xã T, thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: thôn T, xã T, thành phố Đà Nẵng; CCCD số: 049095015336; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Y và bà Huỳnh Thị H1; vợ tên H Sowen Êban và có 01 con sinh năm 2022; tiền sự: không có; tiền án: ngày 28/9/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình xử phạt 06 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”, chấp hành án xong ngày 29/8/2024; nhân thân: ngày 29/5/2012 bị Toà án nhân dân huyện Thăng Bình xử phạt 06 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”; ngày 15/10/2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 15 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; ngày 29/6/2021 bị Công an xã B xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi

“Đánh nhau”; ngày 29/6/2021 bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.500.000 đồng về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác”; ngày 06/5/2021 bị Công an xã B xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; ngày 28/7/2021 bị Ủy ban nhân dân xã B xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ các loại dao nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác”. Bị bắt tạm giam từ ngày 07/4/2026.

3. Nguyễn Duy H2, sinh năm 1982 tại xã T, thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: thôn T, xã T, thành phố Đà Nẵng; CCCD số: 049082017232; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Trần Thị T; bị cáo có vợ Trần Thị Kim D (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2011; tiền án: không có; tiền sự: không có; nhân thân: ngày 14/11/2011 bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về TTHX Công an tỉnh Q xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; ngày 23/01/2026 bị Tòa án khu vực 6 – Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Bị bắt tạm giam từ ngày 18/3/2026.

4. Tôn Thất Hoàn K, sinh năm 1997 tại xã T, thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú thôn P, xã T, thành phố Đà Nẵng; CCCD số 046097010701; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tôn Thất T1 (đã chết) và bà Võ Thị T2; tên vợ Lê Thị Kim T3 và có 01 con sinh năm 2025; tiền án: không có; tiền sự: không có; nhân thân: tốt. Bị bắt tạm giữ ngày 18/12/2025, chuyển tạm giam từ ngày 27/12/2025.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phạm Vũ N, sinh năm 1984; CCCD số: 049084007219; địa chỉ: thôn H, xã N, thành phố Đà Nẵng.

- Bà Trần Thị H, sinh năm 1954;

- Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1980; CCCD số: 049180000862.

- Ông Nguyễn Duy H3, sinh năm 1977; CCCD số: 049077009778.

Đều có địa chỉ: thôn T, xã T, thành phố Đà Nẵng.

Các bị cáo, bà Trần Thị H, bà Hoàng Thị L và ông Nguyễn Duy H3 có mặt tại phiên tòa. Ông Phạm Vũ N vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện công tác quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy tại địa phương, chiều ngày 16/12/2025, Công an xã T làm việc với Nguyễn Duy H2 - là đối tượng đang bị áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy. Qua test nhanh nước tiểu cho kết quả: H2 dương tính với chất ma túy, loại

Methamphetamine. Đến ngày 17/12/2025, **Trần Xuân P** biết việc **H2** dương tính với ma túy nên đã đến **Công an xã T** đầu thú về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tại nhà của mẹ **P** vào ngày 14/12/2025. Đến 18h00 ngày 17/12/2025, **Tôn Thất Hoàn K** sau khi biết thông tin trên của **P** nên cũng đã đến **Công an xã T** đầu thú và khai nhận việc bán ma túy cho **P**.

Quá trình điều tra xác định:

Chiều ngày 14/12/2025, **Trần Xuân P** đi xe mô tô biển kiểm soát 92D1-842.45 mua ma túy về sử dụng một mình tại nhà được vài hơi thì ngồi chơi game. Lúc này có **Phan Huỳnh Đ** đến chơi, **P** rủ sử dụng ma túy và **Đ** đồng ý. Sau đó, **Đ** và **P** sử dụng ma túy chung với nhau. **P** sử dụng bật lửa đốt ma túy cho **Đ** hút một hơi và tự đốt cho **P** hút một hơi. Tiếp đến **Đ** tự đốt ma túy cho **Đ** hút một hơi và đốt ma túy cho **P** hút một hơi rồi cả hai ngồi chơi game. **Nguyễn Duy H2** điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92H1-864.25 đi ngang qua nhà **P**, thấy xe **P** đang dừng trước nhà nên ghé vào chơi. **P** rủ tham gia sử dụng ma túy thì **H2** đồng ý. **P** nói **Đ** “Còn đồ trong nỏ đốt cho anh bốn hút hơi”. **Đ** sử dụng bật lửa đốt ma túy cho **H2** hút một hơi, **Đ** hút một hơi và cho **P** hút một hơi. **Đ** tiếp tục đốt cho **H2** hút thêm hơi thứ hai thì hết ma túy. Một lát sau **H2** và **Đ** lần lượt ra về.

Đến 17h30 ngày 14/12/2025, **Nguyễn Duy H2** đi xe mô tô BKS 92H1-864.25 đến nhà **Trần Xuân P** hỏi còn ma túy không để rủ **P** tiếp tục sử dụng chung. Do đã hết ma túy nên **H2** bảo **P** liên hệ mua và **H2** sẽ trả tiền. **P** sử dụng **Z** “Thai Phuong” gọi cho **Tôn Thất H4** Kỳ qua tài khoản **Z** lưu tên trong điện thoại “Kỳ Lật” hỏi mua 300.000 đồng ma túy. Kỳ trả lời “Còn ít đây anh, chờ tí”. **P** hỏi lại “Bao nhiêu phút em”. Kỳ trả lời “Khoảng 30 phút nữa anh”. **H2** nghe vậy nên đi về. Khoảng 30 phút sau, **H2** đi xe mô tô BKS 92H1-864.25 đến lại nhà **P** để sử dụng ma túy. Do chưa có ma túy nên **P** gọi lại cho **K**. **K** hẹn **P** đến quán rửa xe nơi **K** làm việc tại **thôn P, xã T** để nhận ma túy. **H2** đưa xe BKS 92H1-864.25 cho **P** đến gặp **K** để nhận ma túy. Tại khu vực trước tiệm rửa xe **Huy V**, **K** bán cho **P** 01 gói ma túy đá và **P** trả cho **K** 300.000 đồng. Khi **P** đang trên đường đem ma túy về, **H2** sử dụng Zalo “**Phan Tuấn K1**” trong ĐTDĐ Iphone 7 không thể sim gọi cho **P** qua **Z** “Thai Phuong” nhưng không nghe máy. **P** gọi lại thì **H2** dẫn **P** đến xe ngoài đường trước quán nhậu gần nhà bà **Trần Thị H5** rồi đi bộ vào nhà để tránh bà **Vũ Thị Hà T4** – là vợ sắp cưới của **H2** đi tìm. **P** chạy xe về và để xe trước quán nhậu cạnh quán tạp hóa bà **H5** rồi đi bộ vào nhà. Thấy mẹ là bà **Trần Thị H** có mặt ở nhà và sợ bà **T4** là vợ sắp cưới của **H2** phát hiện việc sử dụng ma túy nên **P** lấy lý do có việc bận cần đi gấp và đưa gói ma túy để **H2** đem về nhà sử dụng. Đến 19h00 cùng ngày, **H2** một mình sử dụng hết số ma túy trên.

Đến chiều ngày 15/12/2025, **Nguyễn Duy H2** đến nhà gặp **Trần Xuân P** để trả tiền. **H2** mượn điện thoại của **P** đăng nhập tài khoản **ngân hàng M** số tài khoản 0905575521 của **H2** rồi chuyển trả 300.000 đồng tiền ma túy và 200.000 đồng tiền mượn của **P** trước đó.

Đối với nguồn gốc ma túy bán cho **Trần Xuân P**, **Tôn Thất Hoàn K** khai nhận: Vào chiều tối 13/12/2025, **K** đi xe mô tô BKS 92H1-683.47 đến quán nhậu ở khu bờ kè **sông H thuộc xã X, thành phố Đà Nẵng** (không xác định được tên quán) để ăn và uống bia rượu cùng với khách rửa xe. Trong lúc ăn uống, **K** nghe một thanh niên (không rõ tên) khoảng 35 tuổi, cao 1.6m, dáng người ốm ngồi bàn bên cạnh nói chuyện với bạn về việc sử dụng ma túy. Do muốn sử dụng ma túy nên **K** bắt chuyện và ngỏ ý nhờ người thanh niên này mua giúp 300.000 đồng ma túy đá để sử dụng. Người thanh niên này đồng ý và nói **K** đưa tiền trước rồi đi đâu một lát quay lại, chỉ chỗ để ma túy tại gần quán nhậu để **K** tự lấy. Sau khi mua ma túy về, **K** đã sử dụng một mình một ít, còn lại **K** bán cho **P** với số tiền 300.000 đồng vào ngày 14/12/2025.

Tại Bản kết luận giám định số 1525/KL-KTHS ngày 26/12/2025 của **Phòng K2 Công an thành phố Đ** kết luận: Trong ống nỏ thủy tinh của **Trần Xuân P** và **Nguyễn Duy H2** có tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine. Tuy nhiên, do quá ít nên không xác định được khối lượng. Trong mẫu nước tiểu thu giữ của **Trần Xuân P**, **Nguyễn Duy H2** và **Tôn Thất Hoàn K** có tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine.

Tại Bản cáo trạng số 49/CT-VKSKV6 ngày 12/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng đã truy tố: **Trần Xuân P** về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo các điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự; **Phan Huỳnh Đ** về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự; **Nguyễn Duy H2** về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự; **Tôn Thất Hoàn K** về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng giữ nguyên Bản cáo trạng và đề nghị áp dụng:

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt **Trần Xuân P** từ 08 đến 09 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt **Phan Huỳnh Đ** từ 08 đến 09 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt **Nguyễn Duy H2** từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt **Tôn Thất Hoàn K** từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- + Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong sau giám định chứa 02 ống nỏ thủy tinh và 03 vỏ chai chứa nước tiểu của **K**, **P** và **H2**, 01 sim số thuê bao 0901991634 của **Tôn Thất Hoàn K**, 01 bình nhựa, gấn nắp nhựa và trên nắp nhựa có đục 02 lỗ tròn, 01 ống hút nhựa, 01 chiếc kéo kim loại, 02 bật lửa đã qua sử dụng, màu xanh và màu đỏ, tình trạng mất bánh răng đánh lửa và phần bảo

vệ và 01 sim số thuê bao 0366720057 của **P**; 01 sim số thuê bao 0905.575.551 và 01 ống hút nhựa có hình cong dài khoảng 12cm của **H2**.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs màu bạc, có số IMEI: 35617009378101 và số tiền 300.000 đồng của **Tôn Thất Hoàn K**.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen, có số IMEI 358839814953567 hiện trạng bị nứt vỡ mặt kính sau; 01 xe mô tô BKS92D1-842.45, nhãn hiệu Exciter màu trắng-đỏ có số khung RLCUG0610GY246512 và số máy G3D4E259415 của **Trần Xuân P**.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng hồng, không có thẻ sim; 01 xe mô tô BKS 92H1- 86425 nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen có số khung RLCUE3720MY092607 và số máy E32VE505068 của **Nguyễn Duy H2**.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô BKS 92H1-683.47, nhãn hiệu Yamaha Sirius, có số khung RLCUE3240KY232059, số máy E3X9E630661 của **Tôn Thất Hoàn K**.

- Trả cho bà **Hoàng Thị L** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh gắn với sim số thuê bao 0905.575.521.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông **Phạm Vũ N** vắng mặt. Xét thấy ông **N** đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 và 299 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt ông **N**.

[2]. Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận:

Chiều ngày 14/12/2025, tại nhà của bà **Trần Thị H** (mẹ của **Trần Xuân P**) ở thôn T, xã T, thành phố Đà Nẵng, **Trần Xuân P** đã tổ chức cho **Phan Huỳnh Đ** và **Nguyễn Duy H2** sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine. **P** là người chuẩn bị ma túy, công cụ và địa điểm sử dụng ma túy. **Đ** là người trực tiếp đốt ma túy cho ba người sử dụng.

Đến chiều tối cùng ngày, **Nguyễn Duy H2** tiếp tục rủ **Trần Xuân P** sử dụng ma túy, hứa đưa tiền và giao xe mô tô BKS 92H1-864.25 cho **P** làm phương tiện đi mua ma túy. **P** đã liên lạc, trực tiếp mua 01 gói ma túy Methamphetamine của **Tôn Thất Hoàn K** với giá 300.000 đồng nhằm mục đích sử dụng chung với **H2**. Sau khi mua được ma túy của **K**, vì lý do sợ bị người thân phát hiện nên **P** đã

giao gói ma túy cho H2 tự sử dụng. Việc Nguyễn Duy H2 một mình sử dụng số ma túy Trần Xuân P mua là do yếu tố khách quan. Tuy nhiên hành vi của H2 và P trong trường hợp này đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Do đó Cáo trạng số 49/CT-VKSKV6 ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng truy tố: Trần Xuân P về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo các điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự; Phan Huỳnh Đ về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự; Nguyễn Duy H2 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự; Tôn Thất Hoàn K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3]-Về tính nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo và hình phạt:

Hành vi mua bán và tổ chức sử dụng trái phép ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội nên phải xử lý nghiêm để giáo dục và răn đe.

Trần Xuân P có nhân thân xấu, là người khởi xướng, chuẩn bị ma túy, dụng cụ, địa điểm cho Phan Huỳnh Đ và Nguyễn Duy H2 cùng sử dụng ma túy và thực hiện hai lần phạm tội nên xử P mức án cao hơn so với các bị cáo khác.

Phan Huỳnh Đ có nhân thân xấu, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm; Đ trực tiếp đốt ma túy cho bản thân mình và các bị cáo khác sử dụng nên tham gia với vai trò là người giúp sức tích cực. Vì vậy, cần xử Đ mức án thấp hơn so với Trần Xuân P nhưng cao hơn so với các bị cáo khác.

Nguyễn Duy H2 có nhân thân xấu, là người khởi xướng và đưa tiền cho Trần Xuân P mua ma túy về để cùng sử dụng. Tuy nhiên H2 một lần thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử H2 mức án nhẹ hơn so với Trần Xuân P và Phan Huỳnh Đ.

Tôn Thất Hoàn K có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, thực hiện một lần phạm tội. Tuy nhiên hành vi mua bán trái phép ma túy có tính chất nguy hiểm hơn nên xử K mức án cao hơn so với Nguyễn Duy H2.

Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trần Xuân P và Tôn Thất Hoàn K đầu thú về hành vi phạm tội và gia đình có công cách mạng, gia đình bị cáo Phan Huỳnh Đ có công cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

[4]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Quá trình điều tra, Điều tra viên đã thực hiện các hành vi, ban hành các quyết định tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện các hành vi, ban hành các quyết định tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bì niêm phong sau giám định có chứa: 02 ống nỏ thủy tinh và 03 vỏ chai chứa nước tiểu của **K**, **P** và **H2**, 01 sim số thuê bao 0901991634 của **Tôn Thất Hoàn K**, 01 bình nhựa gắn nắp nhựa và trên nắp nhựa có đục 02 lỗ tròn, 01 ống hút nhựa, 01 chiếc kéo kim loại, 02 bật lửa (màu xanh và màu đỏ) đã qua sử dụng, đã mất bánh răng đánh lửa và phần bảo vệ, 01 sim số thuê bao 0366720057 của **P**, 01 sim số thuê bao 0905.575.551 và 01 ống hút nhựa có hình cong dài khoảng 12cm của **H2** là đây là công cụ sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone Xs màu bạc, có số IMEI 35617009378101 là công cụ, phương tiện sử dụng thực hiện hành vi phạm tội và và số tiền 300.000 đồng bán ma túy của **Tôn Thất Hoàn K** nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 11 màu đen, có số IMEI 358839814953567 hiện trạng bị nứt vỡ mặt kính sau, 01 xe mô tô BKS 92D1-842.45 nhãn hiệu Exciter màu trắng- đỏ có số khung RLCUG0610GY246512 và số máy G3D4E259415 của **Trần Xuân P** là công cụ, phương tiện sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng hồng không có thẻ sim, 01 xe mô tô BKS 92H1- 86425 nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen có số khung RLCUE3720MY092607 và số máy E32VE505068 của **Nguyễn Duy H2** là công cụ, phương tiện sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô BKS 92H1-683.47 hiệu Yamaha Sirius, số khung RLCUE3240KY232059, số máy E3X9E630661 của **Tôn Thất Hoàn K** không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo **K**.

- Đối với 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Realme màu xanh gắn với sim số thuê bao 0905.575.521 thu giữ của **Nguyễn Duy H2**. Đây là tài sản của **Hoàng Thị L** cho **Nguyễn Duy H2** mượn sử dụng. Quá trình điều tra xác định điện thoại trên không liên quan đến vụ án nên trả lại cho chị **Hoàng Thị Lê .1**

[5] Các vấn đề khác:

- **Trần Xuân P** và **Tôn Thất Hoàn K** có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 14/12/2025. Tuy nhiên, qua điều tra xác định hành vi của các bị cáo không thuộc trường hợp phải chịu trách nhiệm hình sự về tội sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển thông tin, tài liệu liên quan đến Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy **Công an thành phố Đ** để xem xét xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

- Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của **Nguyễn Duy H2** vào ngày 14/12/2025 đã bị Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng ban hành Quyết định số

01 ngày 18/01/2026 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định của pháp luật.

- Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của **Phan Huỳnh Đ** vào các ngày 14/12/2025 và 29/3/2026 không thuộc trường hợp bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển thông tin, tài liệu liên quan đến Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy **Công an thành phố Đ** để xem xét xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

- Đối với **Lê Thanh H6** – người bán ma túy cho **Trần Xuân P**: quá trình điều tra số điện thoại 0797637737 mà **H6** sử dụng đăng ký Zalo Ku Kẹt không tồn tại. Tại khu vực trước quán tạp hóa bà **Nguyễn Thị H7** nơi **H6** hẹn **P** đến nhận ma túy không có hệ thống camera. Kết quả kiểm tra điện thoại của **P** không phát hiện nội dung liên lạc vào thời điểm chiều 14/12/2025 và mã game mà **H6** chuyển qua Zalo “Ku kẹt” cho **P** để **P** chuyển tiền vào mã game đã bị **P** xóa trước khi đến đầu thú. Do đó, chưa đủ cơ sở kết luận **Lê Thanh H6** bán ma túy cho **P**. Hiện tại, Cơ quan CSĐT **Công an thành phố Đ** đang truy nã đối với **Lê Thanh H6** trong vụ án “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” khác theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số C56/QĐ-CSMT ngày 24/9/2025. Do đó đã tách hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của **Lê Thanh H6** và đề nghị chuyển thông tin để tiếp tục điều tra trong vụ án nêu trên để đảm bảo tính toàn diện trong giải quyết vụ án.

- Đối với người bán ma túy cho **Tôn Thất Hoàn K**, quá trình điều tra xác định: Việc mua ma túy không ai biết, không liên lạc qua điện thoại, kết quả kiểm tra điện thoại của **K** không phát hiện dữ liệu nào liên quan đến việc mua ma túy. Đồng thời, kết quả xác minh tại **Công an xã X** không có người nào có đặc điểm khoảng 35 tuổi, cao 1.6m dáng người mập bán ma túy và bản thân **K** không nhận dạng được người bán ma túy do lần đầu gặp. Do đó, không có căn cứ để xác minh, điều tra làm rõ đối với người bán ma túy cho **K**.

- Đối với người thanh niên bán ma túy cho **Đ** sử dụng vào ngày 29/3/2026, **Đ** khai nhận: **Đ** gặp trực tiếp và mua ma túy từ người thanh niên thông qua một người khách trong quán cà phê (không xác định được tên quán) ở chân núi khu du lịch **Bà N**. Quá trình gặp người bán ma túy, không xác định được lai lịch cụ thể, không xác định được khuôn mặt và độ tuổi do người bán ma túy đeo khẩu trang trùm kín người. Do đó, không có căn cứ để xác minh, điều tra đối với người bán ma túy cho **Đ**.

- Đối với bà **Trần Thị H**: tại thời điểm các bị cáo tổ chức sử dụng ma túy bà **H** không có nhà và không biết việc các bị cáo sử dụng ma túy tại nhà của bà nên không xem xét.

[5]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]-Tuyên bố:

- Các bị cáo **Trần Xuân P**, **Phan Huỳnh Đ** và **Nguyễn Duy H2** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.
- Bị cáo **Phan Huỳnh Đ** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[2]-Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt **Trần Xuân P** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 18/12/2025).
- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt **Phan Huỳnh Đ** 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 07/4/2026).
- Áp dụng khoản 1 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt **Nguyễn Duy H2** 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 18/3/2026).
- Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt **Tôn Thất Hoàn K** 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 18/12/2025).

[3]-Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 bì niêm phong sau giám định có chứa: 02 ống nhỏ thủy tinh và 03 vỏ chai chứa nước tiểu của **K**, **P** và **H2**, 01 sim số thuê bao 0901991634 của **Tôn Thất Hoàn K**, 01 bình nhựa gắn nắp nhựa và trên nắp nhựa có đục 02 lỗ tròn, 01 ống hút nhựa, 01 chiếc kéo kim loại, 02 bật lửa (màu xanh và màu đỏ) đã qua sử dụng, đã mất bánh răng đánh lửa và phần bảo vệ, 01 sim số thuê bao 0366720057 của **P**, 01 sim số thuê bao 0905.575.551 và 01 ống hút nhựa có hình cong dài khoảng 12cm của **H2**.
- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone Xs màu bạc, có số IMEI 35617009378101 và số tiền 300.000 đồng của **Tôn Thất Hoàn K**.
- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 11 màu đen, có số IMEI 358839814953567 hiện trạng bị nứt vỡ mặt kính sau, 01 xe mô tô BKS 92D1-842.45 nhãn hiệu Exciter màu trắng- đỏ có số khung RLCUG0610GY246512 và số máy G3D4E259415 của **Trần Xuân P**.
- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng hồng không có thẻ sim, 01 xe mô tô BKS 92H1- 86425 nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen có số khung RLCUE3720MY092607 và số máy E32VE505068 của **Nguyễn Duy H2**.

- Trả lại cho **Tôn Thất Hoàn K** 01 xe mô tô BKS 92H1-683.47 hiệu Yamaha Sirius, số khung RLCUE3240KY232059, số máy E3X9E630661.

- Trả lại cho bà **Hoàng Thị L** 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Realme màu xanh gắn với sim số thuê bao 0905.575.521.

(Các vật chứng đang được Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Đà Nẵng quản lý. Số tiền 300.000 đồng đang được Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng quản lý).

[4]-Án phí hình sự sơ thẩm: **Trần Xuân P**, **Phan Huỳnh Đ**, **Nguyễn Duy H2** và **Tôn Thất Hoàn K** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

[5]-Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/8/2026). Ông **Phạm Vũ N** có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND KV6-Đà Nẵng;
- VP Công an TP. Đà Nẵng;
- Phòng THADS KV6-Đà Nẵng;
- Bị cáo, những người TGTT khác;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Min